

Số: /KSBT-HĐMS
V/v mời báo giá bản quyền sản
phẩm phần mềm

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp sản phẩm phần mềm tại Thanh Hóa

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng dự toán mua sắm sản phẩm phần mềm đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn của đơn vị năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá:

1. Đơn vị mời báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: 474 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Lê Văn Lâm - Số điện thoại: 0978763881;

Email: vanlam1903@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số 474 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào giờ hành chính.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: trước ngày 15 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

II. Nội dung mời báo giá:

1. Danh mục hàng hóa và các yêu cầu về tính năng: *Chi tiết tại phụ lục 1*

2. Thời gian thực hiện: 12 tháng.

3. Hồ sơ báo giá: *Theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo các tính năng của phần mềm.* Báo giá không theo đúng mẫu sẽ không được xem xét.

4. Địa điểm sử dụng phần mềm:

- Phòng khám đa khoa - 23B Phan Chu Trinh, P. Điện Biên, TP. Thanh Hoá

- Phòng khám và điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện chất - đường Nam
Bệnh viện Nhi, Quang Trung 3, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh
Hóa

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS.

**TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Trường Sơn**

Phụ lục 1
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời báo giá số /KSBT-HĐMS ngày tháng năm 2024)

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Thời gian sử dụng	Địa điểm sử dụng
1	Gói phần mềm quản lý phòng khám đa khoa thời hạn sử dụng 12 tháng	License	12 tháng	Phòng khám đa khoa - 23B Phan Chu Trinh, P. Điện Biên, TP. Thanh Hoá
2	Gói phần mềm quản lý phòng khám và điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện chất thời hạn sử dụng 12 tháng	License	12 tháng	Phòng khám và điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện chất - đường Nam Bệnh viện Nhi, Quang Trung 3, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
3	Gói phần mềm sao lưu dữ liệu thời hạn sử dụng 12 tháng	License	12 tháng	Phòng khám đa khoa và Phòng khám và điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện chất
Tổng cộng: 03 danh mục				

Ghi chú: Báo giá đã bao gồm thuế và các chi phí sử dụng dịch vụ.

YÊU CẦU VỀ CHỨC NĂNG KỸ THUẬT

TT	Đặc tính kỹ thuật
1	Phần mềm quản lý khám bệnh
	Đặc tính chung
	1. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: SQL SERVER 2008 trở lên, đáp ứng khả năng lưu trữ lớn, đảm bảo tính an toàn và ổn định dữ liệu. Không giới hạn số lượng máy Client (máy trạm) kết nối khai thác phần mềm
	2. Ngôn ngữ lập trình: VB.NET 2010 trở lên
	3. Nền tảng hệ thống: trên nền Windows, từ Win XP trở lên. Hoạt động trên môi trường mạng nội bộ LAN
	4. Cơ chế bảo mật xác thực theo 3 cấp:
	Xác thực của hệ điều hành
	Xác thực của hệ quản trị cơ sở dữ liệu
	Cơ chế xác thực và phân quyền của phần mềm theo tài khoản đăng nhập
	5. Yêu cầu về giao diện
	Ứng dụng winform
	Giao diện người dùng được thống nhất theo một khuôn mẫu chung
	Giao diện làm việc đảm bảo tính thân thiện
	Với một tác vụ của người dùng chỉ cần thao tác trên một giao diện duy nhất
	Giao diện làm việc cung cấp các tiện ích cho phép người dùng đơn giản hóa quá trình nhập liệu
	Việc thiết kế giao diện phù hợp với quy trình thông tin sử dụng và giảm thiểu thời gian nhập liệu.
	6. Bảng mã: unicode
	Các quy chuẩn trên hệ thống phần mềm
	Quy trình quản lý trên hệ thống phần mềm đáp ứng được các yêu cầu quản lý trong Quy chế khám bệnh do Bộ Y tế ban hành
	Các thông tin và biểu mẫu sử dụng trong Phần mềm đảm bảo tính tương đồng về mặt cấu trúc dữ liệu với hệ thống biểu mẫu báo cáo, hồ sơ bệnh án của Bộ Y tế ban hành gần đây nhất.
	Thống nhất các danh mục, các dịch vụ kỹ thuật chuyên môn, cận lâm sàng, phẫu thuật, thủ thuật theo danh mục Bộ Y tế ban hành
	Quản lý giá dịch vụ, thuốc, hóa chất, vật tư theo đúng quy định hiện hành của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội
	Quản lý báo cáo thống kê, hồ sơ bệnh án theo quy định của Bộ Y tế. Ngoài ra đáp ứng tối đa các báo cáo thống kê phục vụ cho công tác quản lý nội bộ.
	Tiêu chí kỹ thuật của hệ thống
	Hệ thống phần mềm in được báo cáo và kết xuất dữ liệu theo chuẩn báo cáo thống kê khám bệnh của Medisoft 2003 do Bộ Y tế ban hành.
	Hệ thống phần mềm in được báo cáo theo mẫu mới nhất và kết xuất dữ liệu theo yêu cầu của Bảo hiểm xã hội
	Hệ thống cho phép phân quyền theo người dùng hoặc theo nhóm người dùng. Các thông tin hệ thống theo dõi bao gồm: tên đăng nhập, tên nhân viên, thời gian đăng nhập, máy thực hiện, công việc thực hiện.

	Hệ thống cho phép phân quyền theo thao tác chức năng của người dùng
	Hệ thống tự động bổ sung danh sách các quyền phát sinh trong quá trình sử dụng (VD: khi phát sinh thêm một đối tượng bệnh nhân (Bảo hiểm y tế, viện phí, đối tượng đình sản..., hay phát sinh một khoa mới, phòng khám mới... hệ thống phải tự động bổ sung vào danh sách quyền những danh mục này để quản trị hệ thống bổ sung quyền cho người sử dụng ở các bộ phận phát sinh này)
	Cho phép tìm kiếm, lọc thông tin lưu vết theo từng nhóm nghiệp vụ chức năng như: lưu vết hệ thống, lưu vết danh mục, lưu vết khám bệnh, lưu vết cận lâm sàng, lưu vết dược, lưu vết thanh toán, lưu vết khoa lâm sàng... cũng có thể tìm kiếm theo nội dung lưu vết, theo nhân viên thực hiện...
	Phần mềm mang tính mở, thuận tiện cho việc bảo hành, bảo trì và nâng cấp phát triển trong tương lai. Đặc biệt hệ thống phần mềm cho phép người dùng được tùy biến trong việc điều chỉnh biểu mẫu in, nội dung in (điều mà đại đa số các sản phẩm cùng loại không thực hiện được). Giúp cho người dùng chủ động trong việc thay đổi các biểu mẫu báo cáo thống kê mà không phụ thuộc vào nhà cung cấp.
	Hệ thống cho phép người dùng sao lưu tự động hoặc sao lưu đột xuất, sao lưu sang ổ cứng di động hoặc sao lưu sang máy trạm
	Tính năng kỹ thuật của các phân hệ chính
	1. Phân hệ quản lý đăng ký khám chữa bệnh
	1.1 Cấp mã người bệnh (Mã số bệnh nhân) đảm bảo duy nhất, tránh trùng lặp, có thể sử dụng trong suốt quá trình điều trị và các lần khám chữa bệnh sau. Từ đó hỗ trợ lịch sử khám của từng bệnh nhân các lần khám. Khi bệnh nhân tái khám, bộ phận đón tiếp chỉ cần nhập lại mã số bệnh nhân, phần mềm tự động tìm và bổ sung toàn bộ thông tin hành chính còn lại, tăng tốc độ cho việc nhập liệu, cũng như bác sỹ dễ dàng theo dõi được quá trình khám và điều trị của bệnh nhân.
	1.2 Ghi nhận đầy đủ thông tin hành chính của người bệnh, thông tin chẩn đoán tuyến trước, thông tin người nhà bệnh nhân đối với bệnh nhân là trẻ em,...
	1.3 Thực hiện phân loại bệnh nhân theo từng đối tượng (dịch vụ, bảo hiểm, BHYT, trẻ em dưới 6 tuổi,...đúng tuyến, trái tuyến)
	1.4 Hiện thị lịch sử khám của bệnh nhân khi bệnh nhân tái khám, hiện thị thông tin số lần khám trước, ngày khám gần nhất,...
	1.5 Sử dụng danh mục địa chỉ 4 cấp
	1.6 Tích hợp với các danh mục chuẩn hiện hành: danh mục nghề nghiệp, danh mục quốc tịch, danh mục dân tộc,....
	1.7 Tự động tìm kiếm thông tin bệnh nhân đã được đăng ký khám chữa bệnh trước đó, việc tìm kiếm thông qua mã bệnh nhân, mã khám chữa bệnh hoặc mã số thẻ BHYT của bệnh nhân
	1.8 Tích hợp chức năng giải mã mã vạch trên thẻ BHYT , kết nối thiết bị đọc mã vạch trên thẻ BHYT, giải mã lấy thông tin hành chính của bệnh nhân đây vào phần mềm. Chức năng này rút ngắn thời gian đăng ký ban đầu cho bệnh nhân và tránh được sai sót thông tin BHYT của bệnh nhân do nhập thủ công.

	1.9 Phân phòng khám linh hoạt. Hệ thống hiển thị tổng số bệnh nhân đang chờ khám theo từng phòng khám, căn cứ theo số lượng bệnh nhân đang chờ khám theo từng phòng để nhân viên đón tiếp phân bổ bệnh nhân vào các phòng khám khác cho phù hợp, tránh tình trạng ùn tắc bệnh nhân tại các phòng khám.
	1.10 Các chức năng sửa, xóa thông tin bệnh nhân khi đăng ký. Hệ thống ràng buộc chặt chẽ khi người dùng thực hiện thao tác sửa, xóa thông tin bệnh nhân. Nếu bệnh nhân đã thanh toán ra viện thì hệ thống không cho phép người dùng sửa thông tin hành chính của bệnh nhân, nếu bệnh nhân đã có thông tin khám bệnh thì hệ thống không cho phép xóa thông tin của bệnh nhân
	1.11 Tìm kiếm thông tin bệnh nhân đăng ký theo tên bệnh nhân, theo mã bệnh nhân, mã khám chữa bệnh hoặc tìm kiếm theo số thẻ BHYT
	1.12 In phiếu khám chữa bệnh
	1.13 In thẻ khám chữa bệnh. Chức năng này cho phép in thẻ cho bệnh nhân dạng thẻ nhựa, sử dụng cho các lần khám tiếp theo của bệnh nhân
	1.14 Chuyển đổi đối tượng bệnh nhân: cho phép chuyển đổi đối tượng bệnh nhân từ BHYT sang viện phí hoặc ngược lại
	1.15 Thống kê số lượt bệnh nhân đăng ký khám chữa bệnh theo ngày, tháng, năm hoặc trong khoảng thời gian. Thống kê tách theo từng nhân viên đăng ký, tách theo từng đối tượng bệnh nhân, số lượng bệnh nhân đăng ký đã khám, bệnh nhân đăng ký không khám, bệnh nhân vào viện nội trú,...
	2. Phân hệ quản lý khám bệnh
	2.1 Hiện thị danh sách bệnh nhân chờ khám theo từng phòng khám, danh sách bệnh nhân được sắp xếp theo nguyên tắc hàng đợi, bệnh nhân đăng ký trước được xếp chờ khám trước. Danh sách được tách biệt theo các dạng bệnh nhân chờ khám, bệnh nhân chờ cận lâm sàng, bệnh nhân chờ đơn thuốc.
	2.2 Ghi nhận đầy đủ thông tin khám của bệnh nhân gồm: ngày giờ khám, bác sỹ khám, triệu chứng bệnh, chẩn đoán bệnh chính theo ICD10, chẩn đoán bệnh kèm theo, ghi sinh hiệu: mạch, nhiệt độ, huyết áp,..
	2.3 Hiện thị lịch sử khám bệnh của bệnh nhân tại các lần khám trước
	2.4 Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng: cho phép người dùng thêm mới, sửa, xóa chỉ định cận lâm sàng cho bệnh nhân, chuyên thông tin dịch vụ cận lâm sàng của bệnh nhân đến các bộ phận khoa lâm sàng, bộ phận thanh toán viện phí.
	2.5 In phiếu chỉ định cận lâm sàng, trên phiếu chỉ định cận lâm sàng có thông tin hướng dẫn bệnh nhân đến phòng làm dịch vụ cận lâm sàng
	2.6 Xem kết quả cận lâm sàng của bệnh nhân: cho phép bác sỹ tại phòng khám xem được kết quả cận lâm sàng của bệnh nhân ngay tại phòng khám
	2.7 Kê đơn thuốc cho bệnh nhân BHYT, chuyển đơn thuốc sang bộ phận thanh toán và kho dược ngoại trú. Hệ thống kiểm soát tồn kho ngay tại thời điểm bác sỹ kê đơn cho bệnh nhân. Cho phép gỡ tắt cách sử dụng thuốc trên đơn thuốc
	2.8 Kê đơn thuốc cho bệnh nhân viện phí mua ngoài
	2.9 In đơn thuốc cho bệnh nhân
	2.10 Kê đơn thuốc từ tủ trực của khoa khám bệnh: sử dụng trong các trường hợp cấp cứu bệnh nhân ngoài giờ

	2.11 Xuất gói dịch vụ: cho phép bác sỹ chỉ định dịch vụ cận lâm sàng cho các bệnh nhân có bệnh mãn tính, kê đơn thuốc đông y
	2.12 Chuyển phòng khám
	2.13 Đăng ký vào viện, chuyển viện, in giấy chuyển tuyến
	2.14 Lập phiếu dự trữ linh thuốc, vật tư bù tủ trực
	2.15 Trả thuốc, vật tư từ khoa khám bệnh về kho dược
	2.16 Quản lý hẹn khám lại, in phiếu hẹn khám lại cho bệnh nhân
	2.17 Cho phép in bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngoại trú BHYT ngay trong phòng khám
	2.18 Chức năng ghi nhận thông tin sức khỏe sinh sản tại các phòng khám sản
	2.19 Quản lý thủ thuật tại phòng khám: Cho phép người dùng quản lý thông tin chi tiết của từng Thủ Thuật – Phẫu Thuật theo ca, kíp đồng thời có thể thanh toán tiền phụ cấp cho những người tham gia Thủ Thuật- Phẫu thuật.
	2.20 Chức năng ghi nhận thông tin tại nạn thương tích
	2.21 Thống kê hoạt động khám bệnh gồm: danh sách bệnh nhân đã khám tách theo đối tượng BHYT, viện phí,..
	2.22 Các chức năng tiện ích khác:
	Tìm kiếm bệnh nhân theo họ tên, mã khám chữa bệnh, số thẻ BHYT của bệnh nhân
	Tra cứu thông tin thuốc tồn kho
	3. Phân hệ quản lý người bệnh chuyển tuyến
	3.1 Đăng ký chuyển tuyến, in giấy chuyển tuyến
	3.2 Xem, in danh sách bệnh nhân chuyển tuyến
	4. Phân hệ quản lý cận lâm sàng (CLS)
	4.1 Quản lý lập mẫu kết quả cận lâm sàng: cho phép người quản trị tạo lập các mẫu CLS theo từng dịch vụ. Có thể tạo nhiều mẫu kết quả cho một dịch vụ CLS
	4.2 Quản lý danh sách bệnh nhân CLS: bao gồm danh sách bệnh nhân chờ làm và danh sách bệnh nhân đã làm
	4.3 Quản lý viện phí của bệnh nhân khi thực hiện làm dịch vụ, cảnh báo bệnh nhân chưa nộp viện phí, không cho phép thực hiện làm dịch vụ.
	4.4 Lập kết quả xét nghiệm: cho phép nhân viên xét nghiệm thêm mới, sửa, xóa chỉ số kết quả xét nghiệm trên mẫu kết quả xét nghiệm được tạo sẵn.
	4.5 Duyệt và in kết quả xét nghiệm
	4.6 Xem, in sổ kết quả xét nghiệm sinh hóa
	4.7 Xem, in sổ kết quả xét nghiệm huyết học
	4.8 Xem, in sổ kết quả xét nghiệm vi sinh
	4.9 Xem, in sổ kết quả xét nghiệm nước tiểu
	4.10 Lập kết quả chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng
	4.11 Tự động kết nối các thiết bị chẩn đoán hình ảnh như máy nội soi, siêu âm, x.quang,..
	4.12 Kết nối tự động các máy xét nghiệm, trả kết quả tự động vào phần mềm quản lý khám bệnh
	4.12 Xem, in kết quả chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng
	4.13 Xem, in sổ kết quả siêu âm

	4.14 Xem, in sổ kết quả nội soi
	4.15 Xem, in sổ kết quả x.quang
	4.16 Xem, in sổ kết quả điện tim
	4.17 Xem, in sổ kết quả điện não,..
	4.18 Thống kê hoạt động cận lâm sàng
	5. Phân hệ quản lý dược
	5.1 Quản lý nhập thuốc, vật tư : hệ thống nhập liệu thuốc từ nhiều đầu vào khác nhau: nhập từ nhà cung cấp, nhập các khoa trả lại, nhập do phòng khám pha chế (đặc biệt đối với thuốc đông y)
	5.2 Quản lý danh mục thuốc, vật tư chuẩn, thống nhất theo toàn đơn vị.
	5.3 In phiếu nhập thuốc theo nhiều mẫu in khác nhau theo quy định
	5.4 Quản lý xuất thuốc, vật tư : cho phép xuất thuốc, vật tư phục vụ cho các chức năng khác nhau như: xuất điều trị bệnh nhân, xuất nhượng bán, xuất hủy thuốc, xuất phòng chống dịch...
	5.5 Không cho phép sửa, xóa phiếu nhập kho khi thuốc đã được xuất ra
	5.6 Duyệt y lệnh thuốc, vật tư : tổng hợp y lệnh thuốc của khoa trong một ngày, kiểm tra đối chiếu với sổ lên thuốc hàng ngày để duyệt y lệnh
	5.7 In phiếu lĩnh thuốc theo các mẫu phiếu lĩnh thuốc gây nghiện, hướng thần, phiếu lĩnh thuốc, phiếu lĩnh vật tư ,..
	5.8 Tự động khóa phiếu lĩnh khi đã in phiếu và cấp thuốc
	5.9 Duyệt cấp thuốc ngoại trú cho bệnh nhân BHYT ngoại trú: cho phép xác nhận duyệt cấp thuốc BHYT ngoại trú theo đơn của bác sỹ.
	5.10 Duyệt dự trữ lĩnh thuốc, vật tư về tủ trực cho các khoa, in phiếu lĩnh dự trữ thuốc, vật tư
	5.11 Duyệt trả lại thuốc, vật tư từ các khoa gửi lên kho dược, in phiếu nhập trả lại
	5.12 Quản lý bào chế thuốc đông y
	5.13 Dự trữ nhập hàng: kho dược lập kế hoạch dự trữ thuốc, vật tư sắp hết tồn
	5.14 Phương pháp tính giá có thể áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền, hoặc áp giá theo danh mục hay giá nhập trước xuất trước.
	5.15 Tra cứu thông tin sử dụng thuốc: các cán bộ y tế có thể tra cứu thông tin sử dụng thuốc từ cơ sở dữ liệu được cập nhật tại khoa dược ở mục trên
	5.16 Theo dõi chi tiết số lượng thuốc tồn kho, tủ trực khoa: cho phép hiển thị số chủng loại thuốc, số lượng, lô sản xuất, hạn dùng của từng kho thuộc khoa dược. Cảnh báo thuốc sắp hết tồn, hết hạn sử dụng. Hiển thị số lượng tồn kê và tồn thực của từng loại thuốc
	5.17 Khóa sổ dược phòng khám, khi khoa dược đã kiểm kê chốt số lượng theo tháng, quý thì thực hiện khóa sổ dược để đảm bảo số lượng tồn dược không bị lệch.
	5.18 Xem, in báo cáo xuất nhập tồn dược phòn khám
	5.19 Xem, in bảng kê nhập tổng hợp
	5.20 Xem, in bảng kê nhập chi tiết
	5.21 Xem, in bảng kê xuất tổng hợp
	5.22 Xem, in bảng kê xuất chi tiết
	5.23 Xem, in bảng kê xuất khoa/phòng
	5.24 Xem, in bảng kê xuất ngoại trú

	5.25 Xem, in bảng kê xuất nội trú
	5.26 Xem, in bảng kê xuất luân chuyển
	5.27 Xem, in bảng kê xuất hủy
	5.28 Xem, in bảng kê xuất trả lại nhà cung cấp
	5.29 Xem, in biên bản kiểm kê thuốc, vật tư
	5.30 Xem, in thẻ kho
	5.31 Xem, in báo cáo sử dụng thuốc, vật tư
	5.32 Xem, in báo cáo sử dụng kháng sinh
	6. Phân hệ quản lý thanh toán viện phí và BHYT
	6.1 Quản lý danh mục sổ thu viện phí: sổ thu viện phí ngoại trú, sổ tạm thu viện phí nội trú, sổ thu viện phí nội trú...
	6.2 Quản lý ca thu viện phí: trong giờ, ngoài giờ
	6.3 Quản lý danh mục dịch vụ kỹ thuật, thêm mới, sửa, xóa tên danh mục dịch vụ, thay đổi giá, ngày áp dụng giá danh mục dịch vụ
	6.4 Quản lý giá xăng và định mức chi phí vận chuyển
	6.5 Tổng hợp được kết quả của các phân hệ trên để ra được kết quả cuối cùng là thanh toán viện phí và BHYT cho người bệnh ra viện
	6.6 Cho phép tính toán viện phí tại bất kỳ thời điểm nào của quá trình điều trị và với bất kỳ hình thức thu phí nào. Công khai, minh bạch khi thanh toán.
	6.7 Kê dịch vụ bệnh nhân viện phí ngoại trú trên cửa sổ thanh toán viện phí
	6.8 Tạm thu, thu tiền viện phí bệnh nhân ngoại trú: lập, in phiếu tạm thu, phiếu thu tiền viện phí bệnh nhân ngoại trú
	6.9 Thanh toán viện phí ngoại trú: bao gồm bệnh nhân BHYT và bệnh nhân viện phí
	6.10 In bảng kê thanh toán viện phí mẫu 01/BV theo quyết định số 517/QĐ-BYT ngày 23 tháng 02 năm 2011. Lập, in phiếu chi tiền bệnh nhân viện phí ngoại trú
	6.11 Thu viện phí nội trú trực tiếp đối với các dịch vụ phải thu tiền trực tiếp
	6.12 In bản kê thanh toán ra viện theo từng thời điểm đối tượng khác nhau (bệnh nhân có thể thuộc các đối tượng khác nhau trong quá trình điều trị nội trú) và tách bảng kê theo từng tháng số liệu BHYT. Mẫu in này theo Mẫu 02/BV quyết định số 517/QĐ-BYT ngày 23 tháng 02 năm 2011.
	6.13 Khóa thanh toán ra viện cho bệnh nhân khi đã thanh toán xong
	6.14 Hủy thanh toán ra viện cho bệnh nhân khi có nhu cầu
	6.15 Thống kê chi tiết tạm thu viện phí ngoại trú
	6.16 Thống kê tổng hợp viện phí theo phòng khám
	6.17 Thống kê viện phí theo loại dịch vụ
	6.18 Thống kê viện phí theo dịch vụ
	6.19 Thống kê chi phí khám chữa bệnh theo đối tượng
	6.20 Thống kê chi tiết viện phí cận lâm sàng
	6.21 Bảng kê thu chi quỹ tiền vào viện
	6.22 Bảng kê thu thanh toán BHYT ngoại trú
	6.23 Bảng kê thu thanh toán viện phí ngoại trú
	6.24 Bảng kê chi trả tạm ứng BHYT ngoại trú
	6.25 Bảng kê chi trả tạm ứng viện phí ngoại trú
	6.26 Danh sách người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán (Mẫu số C79a CT/BHYT)

	6.27 Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh BHYT Ngoại Trú (Mẫu C79a-TH/BHYT)
	6.28 Mẫu 79b (Mẫu 79/3360 xuất excel)
	6.29 Mẫu 80b (Mẫu 80/3360 xuất excel)
	6.30 Thống kê Vật tư Y tế Thanh toán BHYT (Mẫu 19/BHYT)
	6.31 Thống kê Thuốc Thanh toán BHYT (20/BHYT)
	6.32 Thống kê Dịch Vụ Kỹ thuật Thanh Toán BHYT (21/BHYT)
	7. Phân hệ kế hoạch tổng hợp
	7.1 Tạo mã lưu trữ bệnh án, sao kê bệnh án. Cấp mã lưu trữ bệnh án theo hai hình thức, 1 cấp tự động hoặc cấp thủ động theo mã người dùng tự gõ.
	7.2 Duyệt chuyên tuyến. Bác sỹ phòng khám hoặc bác sỹ các khoa điều trị sau khi nhập thông tin chuyên viện cho bệnh nhân, thông tin này được chuyển về phòng kế hoạch để người có thẩm quyền duyệt chuyên viện. Với chức năng này hệ thống giúp người quản lý có được cái nhìn tổng quan về việc chuyển viện của các khoa, cũng như đánh giá được chính xác tình trạng bệnh nhân khi cho chuyển tuyến.
	7.3 Quản lý lịch trực của cán bộ, nhân viên đơn vị. Tạo lập lịch trực các khoa và lịch trực phòng khám
	8. Phân hệ quản lý điều hành
	8.1 Bao gồm các chức năng tra cứu nhanh hiệu quả công việc của các khoa phòng, cũng như đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bác sỹ. Tra cứu nhanh thông tin tổng hợp khám bệnh, thông tin tổng hợp thu ngân, thông tin tổng hợp điều trị, thông tin tổng hợp cận lâm sàng, thông tin tổng hợp phẫu thuật thủ thuật.
	8.2 Tra cứu nhanh tổng chi phí khám ngoại trú, xem xét có hay không việc lạm dụng thuốc....
	8.3 Tổng hợp nhanh chi phí xuất toàn BHYT
	Tra cứu thông tin bệnh nhân treo...
	9. Phân hệ sao lưu dữ liệu
	9.1 Hệ thống phần mềm có cơ chế sao lưu dữ liệu linh hoạt, cho phép sao lưu tự động theo thời gian mà người dùng định trước và có thể sao lưu đột xuất tại bất kỳ thời điểm nào mà người dùng có nhu cầu.
	9.2 Có thể sao lưu trực tiếp sang máy con hoặc các thiết bị nhớ di động khác
	9.3 Các file sao lưu là các file dữ liệu nén và được tự động đặt mật khẩu file nén, đảm bảo bảo mật file dữ liệu được sao lưu
	10. Phân hệ theo dõi quá trình tác nghiệp người dùng
	10.1 Hệ thống phần mềm có tính năng theo dõi mọi quá trình tác nghiệp của người dùng, lưu vết các thao tác của người dùng một cách chi tiết
	10.2 Tại mọi thời điểm có thể biết được ai là người thực hiện thanh toán, lập phiếu thu chi, lập kết quả CLS hay kê y lệnh,.. cho một bệnh nhân
	10.3 Hệ thống phần mềm đảm bảo lưu vết chi tiết cho từng nghiệp vụ bao gồm: hệ thống danh mục, nghiệp vụ dược, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ CLS,..., có thể tìm kiếm, lọc theo tên bệnh nhân, theo mã khám chữa bệnh trong lưu vết người dùng theo từng nghiệp vụ một cách nhanh nhất.
	11. Phân hệ quản trị hệ thống
	11.1 Quản trị danh mục người dùng: cho phép thêm mới, sửa, xóa thông tin người dùng hệ thống

	11.2 Phân quyền người dùng: cho phép phân quyền người dùng theo từng nghiệp vụ, chức năng trên hệ thống. Người dùng được phân quyền theo từng đối tượng bệnh nhân, phân quyền theo từng nghiệp vụ và từng chức năng chi tiết như thêm mới, sửa, xóa thông tin, xem in, và in.
	11.3 Quản trị danh mục khoản thanh toán: cho phép thêm mới, sửa, xóa thông tin khoản thanh toán
	11.4 Quản trị danh mục loại dịch vụ: cho phép thêm mới, sửa, xóa thông tin loại dịch vụ
	11.5 Quản trị danh mục dịch vụ kỹ thuật: cho phép thêm mới, sửa, xóa thông tin dịch vụ kỹ thuật
	11.6 Quản trị danh mục thẻ BHYT: cho phép khai báo các đối tượng thẻ BHYT, thiết lập các công thức tính phần trăm chi trả theo từng loại thẻ BHYT, khai báo mức lương cơ bản,...
	11.7 Quản trị danh mục đối tượng bệnh nhân: cho phép thêm, mới, sửa, xóa các đối tượng bệnh nhân như đối tượng viện phí, bảo hiểm y tế, trẻ em dưới 6 tuổi,...
	11.8 Quản trị danh mục thuốc, vật tư: cho phép thêm mới, sửa, xóa thông tin thuốc, vật tư sử dụng trong phòng khám
	11.9 Quản trị danh mục Khoa kho: cho phép thêm mới, sửa, xóa thông tin khoa phòng, kho thuốc, tủ trực,...
	11.10 Quản trị danh mục chỉ số xét nghiệm: cho phép khai báo chỉ số xét nghiệm theo từng dịch vụ xét nghiệm trong danh mục dịch vụ kỹ thuật
	11.11 Quản trị danh mục định nghĩa xuất gói: cho phép thêm mới, sửa, xóa thông tin các gói dịch vụ như gói dịch vụ xét nghiệm bệnh mãn tính, gói thang thuốc đông y,...
	11.12 Quản trị danh mục định mức cận lâm sàng: cho phép khai báo định mức vật tư sử dụng cho các dịch vụ cận lâm sàng
	11.13 Quản trị danh mục bệnh chính ICD10: cập nhật danh mục bệnh chính theo ICD10
	11.14 Quản trị danh mục bệnh kèm theo: cho phép khai báo các bệnh kèm theo bệnh chính
	11.15 Quản trị danh mục địa chỉ 4 cấp: cập nhật danh mục địa chỉ 4 cấp
	11.16 Quản trị các danh mục khác như danh mục nghề nghiệp, danh mục quốc gia, danh mục nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu,...
	11.17 Đổi mật khẩu: cho phép người dùng đổi mật khẩu
	11.18 Cập nhật thông tin đơn vị sử dụng

Phụ lục 2:
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số / KSBT-HĐMS ngày tháng năm 2024)

Tên đơn vị báo giá:

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa

Trên cơ sở Thư mời báo giá số/ KSBT-HĐMS ngày ...tháng ... năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi ...[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp] báo giá cho các mặt hàng theo yêu cầu như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng và dịch vụ liên quan

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1					
2					
3					

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

3. Báo giá đã bao gồm báo gồm thuế và các chi phí sử dụng dịch vụ. cập nhật, hỗ trợ.

4. Thời gian thực hiện: 12 tháng

5. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày....tháng....năm

Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)